**BÀI 1**

**VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP**

(Thời lượng: 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.
* Nêu được những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:*Chủ động tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập thông qua việc tham gia đóng góp ý tưởng, đặt câu hỏi và trả lời các yêu cầu của GV đưa ra.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*Thảo luận nhóm, tiếp thu sự góp ý và hỗ trợ thành viên trong nhóm khi tìm hiểu về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề:*Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vai trò và triển vọng của lâm nghiệp, yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp, đề xuất giải pháp giải quyết.

***Năng lực riêng:***

* *Nhận thức công nghệ:* Nêu được vai trò, triển vọng của lâm nghiệp và yêu cầu cơ đối với người lao động trong ngành nghề này.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ và trách nhiệm:*Tích cực học tập, nghiên cứu, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch dạy học, SGK, SGV *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Phiếu bài tập cho HS.

- Hình vẽ và tranh ảnh trong SGK: hình ảnh một số sản phẩm có nguồn gốc từ lâm nghiệp, hình ảnh một số loại máy cơ giới trong lâm nghiệp,…

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản*và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1 : HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Gợi mở kiến thức, tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS kể tên các khu rừng/khu bảo tồn/ vườn quốc gia mà em biết?

- GV cho HS xem video về vai trò và nhiệm vụ của trồng rừng và yêu cầu trả lời câu hỏi Mở đầu.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS kể tên các khu rừng/khu bảo tồn/ vườn quốc gia

**-** HS xem videovề vai trò và nhiệm vụ của trồng rừng và nêu vai trò của rừng đối với môi trường sống của con người.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**- GV** Yêu cầu HS thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút liệt kê, kể tên các khu rừng/khu bảo tồn/ vườn quốc gia vào giấy nhóm nào liệt kê được nhiều hơn sẽ dành chiến thắng.

- GV trình chiếu cho HS quan sát video về vai trò của rừng.

<https://www.youtube.com/watch?v=bTsQVz81ec0>

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi:

*Hãy nêu vai trò của rừng đối với môi trường sống của con người.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**- HS** Thảo luận nhóm liệt kê, kể tên các khu rừng/khu bảo tồn/ vườn quốc gia vào giấy.

- HS xem video, vận dụng hiểu biết của bản thân và một số kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện các nhóm nộp kết quả thảo luận của nhóm

 - GV mời đại diện 1 -2 nhóm nêu vai trò của rừng đối với môi trường sống của con người.

**Gợi ý trả lời:**

*Vai trò của rừng đối với môi trường sống của con người:*

*+ Rừng là lá phổi xanh của trái đất, giữ vai trò chủ đạo trong mối quan hệ tương tác giữa môi trường và sinh vật.*

*+ Cung cấp củi, nguồn gỗ, điều hòa nước và không khí tạo oxygen.*

*+ Là nơi cư trú của nhiều loại động vật, là môi trường sống của nhiều loại thực vật.*

*+ Ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất.*

*+…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và dự trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người…Rừng là đối tượng của lâm nghiệp. Vậy rừng nói riêng lâm nghiệp nói chung sẽ có vai trò gì đối với đời sống con người? Triển vọng của lâm nghiệp là gì? Để tìm hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –****Bài 1: Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1, khai thác Hình 1.1, thông tin mục 1.1, 1.2 SGK tr.5, 6 và trả lời câu hỏi liên quan đến vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về vai trò của lâm nghiệp, công dụng của các sản phẩm của lâm nghiệp và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**+ GV chia lớp thành 4 nhóm để trả lời phiếu học tập số 1:Nhóm 1: Câu 1,2Nhóm 2: Câu 3Nhóm 3: Câu 4,5Nhóm 4: Câu 6+ Sau khi tìm hiểu các em sẽ trình bày trên tờ giấy A4 (riêng câu 3,6 trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy). Sau khi hoàn thành yêu cầu các em dán lên bảng và cử đại diện trình bày sản phẩm của mình.**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Câu 1.** Hãy nêu công dụng của các sản phẩm trong hình 1.1 a, d trang 5 sgk và nêu tên 2 loại sản phẩm được sản xuất từ gỗ và cho biết công dụng của từng loại sản phẩm?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Công dụng** |
| 1 | Bàn, ghế |  |
| 2 | Giấy |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |

**Câu 2.** Hãy nêu công dụng của các sản phẩm trong hình 1.1 b, c trang 5 sgk và nêu tên 2 loại sản phẩm được sản xuất từ lâm sản ngoài gỗ và cho biết công dụng của từng loại sản phẩm?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Công dụng** |
| 1 | Mật ong rừng |  |
| 2 | Sâm ngọc linh |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |

**Câu 3.** Nêu vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống?**Câu 4**. Hoạt động sống của cây rừng giúp ích gì cho con người chúng ta?**Câu 5.** Tại sao cây rừng giúp giảm hiệu hứng nhà kính?**Câu 6.** Nêu vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường? **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập****-**  HS các nhóm quan sát hình 1.1, thông tin trong sgk, suy nghĩ và thảo luận cùng nhóm để đưa ra câu trả lời.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện HS trả lời nội dung thảo luận.***\*Trả lời Luyện tập (SGK – tr5)*****Câu 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Công dụng** |
| 1 | Bàn, ghế | *dùng để làm bàn uống nước, trang trí phòng khách, tạo không gian ấm cúng, tạo điểm nhấn trong không gian sống,…* |
| 2 | Giấy | *sử dụng trong học tập, in ấn, vật liệu đóng gói, sản xuất tiền, báo chí,…* |
| 3 | Tủ gỗ | *Đựng quần áo, sách vở, dụng cụ trong gia đình…. và để trang trí nội thất.* |
| 4 | Kệ gỗ | Để giày, dép, bình hoa, sách vở…giúp tiết kiệm không gian sống, trang trí nhà … |

**Câu 2.** Hãy nêu công dụng của các sản phẩm trong hình 1.1 b, c trang 5 sgk và nêu tên 2 loại sản phẩm được sản xuất từ lâm sản ngoài gỗ và cho biết công dụng của từng loại sản phẩm?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại sản phẩm** | **Công dụng** |
| 1 | Mật ong rừng | *có nhiều công dụng hữu ích đối với sức khỏe như: hỗ trợ tiêu hóa, giúp làm dịu cổ họng, hỗ trợ điều trị ho, dưỡng da,…* |
| 2 | Sâm ngọc linh | *có nhiều công dụng hữu ích đối với sức khỏe như: tăng cường hệ miễn dịch, tăng cường sức khỏe tim mạch, chống oxy hóa, giảm stress và mệt mỏi,…* |
| 3 | Tre |  *Khai thác măng, dùng để làm các sản phẩm thủ công mĩ nghệ.* |
| 4 | Nấm | Làm thức ăn, chữa bệnh… |

 **Câu 4**. Hoạt động sống của cây rừng giúp ích cho con người:- Xử lý CO2 do hoạt động của con người tạo ra và thải O2 cung cấp khí trong lành cho con người- Ngăn không cho mưa rơi trực tiếp vào đất tránh xói mòn, hạn chế dòng chảy.- Chắn cát, gió bão cho con người.**Câu 5.** Cây rừng giúp giảm hiệu hứng nhà kínhVì CO2 là chất khí gây hiệu ứng nhà kính mà cây rừng có khả năng xử lí CO2 nên cây rừng giúp giảm hiệu ứng nhà kính.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá, kết luận về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống.- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.  | **1. VAI TRÒ CỦA LÂM NGHIỆP****1.1 Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống**- Cung cấp gỗ: cho công nghiệp chế biến gỗ, xây dựng, tiêu dùng xã hội, xuất khẩu- Cung cấp sản phẩm ngoài gỗ: Nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, dược liệu, mĩ phẩm, thủ công mỹ nghệ,…- Tạo việc làm và thu nhập. - Giá trị tinh thần- Phục vụ nghiên cứu, giáo dục- Bảo vệ an ninh, quốc phòng**1.2. Vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường**- Phòng hộ: đầu nguồn, ven biển, khu dân cư, khu công nghiệp và đô thị.- Bảo vệ môi trường sinh thái: điều hoà khí hậu, là môi trường sống cho nhiều loài động vật, thực vật và vi sinh vật, bảo tồn nguồn gene cây rừng và đa dạng sinh học. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu triển vọng của lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được triển vọng của lâm nghiệp về kinh tế - xã hội và môi trường.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc nhóm cặp đôi, khai thác thông tin mục 2.1, 2.2 SGK tr.21, 22

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về triển vọng của lâm nghiệp về kinh tế - xã hội và môi trường và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm cặp đôi thảo luận:**Câu 1.** Hãy nêu triển vọng của lâm nghiệp về kinh tế - xã hội?**Câu 2.** Hãy kể tên và nêu công dụng của các loại máy trong hình 1.2 trang 6 sgk.**Câu 3.** Hãy nêu triển vọng của lâm nghiệp về môi trường? Khai thác thông tin mục 2.1 SGK tr.6, 7 và hoàn thành câu hỏi.- GV cung cấp cho HS một số tư liệu cho HS tham khảo:+ video về tiềm năng phát triển rừng**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp, hoàn thành câu trả lời. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện HS trả lời nội dung thảo luận- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá- GV kết luận về triển vọng của lâm nghiệp về kinh tế - xã hội và môi trường**Câu 2.** *Tên và công dụng của các loại máy trong Hình 1.2:**a) Máy thu gom gỗ:* Dùng để thu gom và vận chuyển gỗ, giúp tăng năng suất thu hoạch, tiết kiệm công sức và chi phí lao động,…*b) Máy sản xuất dăm gỗ:* Dùng để chuyển đổi các loại gỗ thành dạng dăm để sử dụng trong ngành công nghiệp chế biến gỗ, làm nhiên liệu chất đốt, làm nguyên liệu sản xuất giấy,…- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.  | **2. TRIỂN VỌNG CỦA LÂM NGHIỆP****2.1. Triển vọng của lâm nghiệp về kinh tế - xã hội****a. Về Kinh tế:**- Ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành 1 ngành kinh tế quan trọng. - Phấn đấu để Việt Nam nằm trong nhóm các nước hàng đầu về sản xuất, chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.- Phát triển thương hiệu sản phẩm gỗ Việt Nam có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế. (sản phẩm gỗ được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lí rừng bền vững)**b. Về xã hội**- Tạo việc làm (tỉ lệ lao động được đào tạo nghề đạt 45%-50%), cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh gắn với tài nguyên rừng.- Giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, di tích lịch sử, không gian sinh sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số.- Giữ vững quốc phòng, an ninh.*- Góp phần đảm bảo an ninh lương thực; nghiên cứu khoa học, giáo dục, y tế; tạo cảnh quan đô thị; du lịch…***2.2. Triển vọng của lâm nghiệp về môi trường:**- Bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái.- Giảm thiên tai, suy thoái đất, bảo vệ nguồn nước.- *Cung ứng dịch vụ môi trường rừng.**- Rừng được quản lí bền vững, đảm bảo tỉ lệ che phủ rừng của nước ta duy trì ở mức từ 42 % đến 43 %.* |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục 3 SGK tr.8 và trả lời câu hỏi liên quan đến yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục 3 và trả lời câu hỏi:***Câu 1.*** *Em hãy tên những ngành nghề liên quan đến lâm nghiệp?****Câu 2****. Hãy nêu một số yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.***Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS khai thác thông tin trong mục 3 trang 8 để trả lời câu hỏi.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.- GV chuyển sang nội dung Luyện tập.  | **3. YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ PHỔ BIẾN TRONG LÂM NGHIỆP**- Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, trách nhiệm cao trong công việc.- Có kiến thức, kĩ năng về lâm nghiệp và kinh tế.- Có khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, vận hành thiết bị, máy móc công nghệ cao.- Tuân thủ pháp luật, an toàn lao động và có ý thức bảo vệ môi trường.- Yêu quý sinh vật và có sở thích làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.*

**b. Nội dung:** GV trình chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.

**c. Sản phẩm:** HS đưa ra được các đáp án đúng và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm:

*Khoanh tròn vào câu trả lời đúng:*

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Ôn tiết 1 của bài 1**

**Câu 1**. Sản phẩm chủ yếu của lâm nghiệp là:

1. Gỗ
2. Rau rừng
3. Mật ong rừng
4. Cây dược liệu

**Câu 2**. Sản phẩm nào sau đây không có nguồn gốc từ lâm nghiệp?

A. Sâm Ngọc Linh.

B. Giấy.

C. Ngọc trai.

D. Gỗ.

**Câu 3**. Rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò chủ yếu là :

A. chắn sóng, gió, cát bay; chống xâm nhập mặn.

B. giảm tiếng ồn, làm sạch không khí.

C. giữ đất, nước, điều hòa dòng chảy.

D. cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ cho con người.

**Câu 4**. Trồng rừng phòng hộ xung quanh các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị có vai trò chủ yếu là:

A. làm sạch không khí, giảm tiếng ồn, tạo bóng mát...

B. cung cấp nguyên liệu gỗ cho một số ngành sản xuất trong khu vực.

C. chống rửa trôi và thoái hóa đất, điều hòa dòng chảy, hạn chế xói mòn.

D. tạo môi trường sống cho các động thực vật và vi sinh vật.

**Câu 5:** Lâm nghiệp có vai trò quan trọng đối với lĩnh vực nào sau đây?

A. Kinh tế và xã hội.

B. Kinh tế và chính trị.

C. Đời sống và môi trường.

D. Đời sống và xã hội.

**Ôn tiết 2 của bài 1**

**Câu 6.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt bao nhiêu tỉ USD vào năm 2030?

A. 20 tỉ USD.

B. 25 tỉ USD.

C. 30 tỉ USD.

D. 35 tỉ USD.

**Câu 7.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt bao nhiêu tỉ USD vào năm 2025?

A. Đạt trên 18,5 tỉ USD.

B. Đạt trên 19,5 tỉ USD.

C. Đạt 20,4 tỉ USD.

D. Đạt 30,4 tỉ USD.

**Câu 8.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu tiêu thụ lâm sản nội địa đạt bao nhiêu tỉ USD vào năm 2030?

A. Đạt 4 tỉ USD.

B. Đạt 5 tỉ USD.

C. Đạt trên 6 tỉ USD.

D. Đạt trên 7 tỉ USD.

**Câu 9.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu năm 2030 tỉ lệ lao động làm việc trong lâm nghiệp được đào tạo nghề đạt bao nhiêu phần trăm?

A. 45%.

B. 50%.

C. 80%.

D. 100%.

**Câu 10.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu năm 2030 số hộ miền núi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp hàng hóa đạt bao nhiêu phần trăm?

A. 45%.

B. 50%.

C. 80%.

D. 100%.

**Câu** **11.**Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra mục tiêu năm 2025 mức thu nhập của người dân tộc thiểu số:

A. tăng trên 2 lần so với năm 2020.

B. tăng trên 3 lần so với năm 2020.

C. bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

D. bằng 1/3 bình quân chung của cả nước.

**Câu 12.**Đâu là một trong những yêu cầu cơ bản đối với người lao động trong ngành lâm nghiệp?

A. Phải có bằng cấp liên quan đến lâm nghiệp.

B. Phải có kĩ năng làm đồ gỗ mỹ nghệ.

C. Có kiến thức, kĩ năng, yêu thiên nhiên.

D. Có khả năng nghiên cứu lai tạo ra các chủng động vật, thực vật mới.

**Câu 13.**Làm sạch không khí, giảm tiếng ồn, tạo môi trường sống trong lành,…là vai trò của lâm nghiệp đối với

A. phòng hộ đầu nguồn.

B. phòng hộ ven biển.

C. phòng hộ xung quanh các điểm dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị.

D. phòng hộ các bờ kênh ven sông.

**Câu 14.** Đâu **không** phải triển vọng của lâm nghiệp về môi trường?

A. Bảo tồn đa dạng sinh học.

B. Bảo vệ môi trường sinh thái.

C. Cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

D. Bảo tồn động vật quí hiếm.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây **không** phải là yêu cầu cơ bản đối với người lao động trong ngành lâm nghiệp?

A. Có kiến thức, kĩ thức về lâm nghiệp và kinh tế.

B. Có sức khỏe tốt, chăm chỉ và có trách nhiệm cao trong công việc.

C. Có khả năng làm việc trong môi trường nặng nhọc, áp lực cao, độc hại.

D. Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc an toàn lao động và có ý thức bảo vệ môi trường.

**Câu 16.** Rừng có vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học là vì:

A. Rừng là môi trường sống của nhiều loài động vật, thực vật, vi sinh vật.

B. Rừng cung cấp thức ăn cho nhiều loài động thực vật, vi sinh vật.

C. Rừng cung cấp oxi cho các loài động vật sinh sống.

D. Rừng bảo vệ muôn loài dưới tác động của thiên tai.

**Câu 17.** Hình ảnh dưới đây cung cấp nguyên liệu cho ngành nào sau đây?



A. Chế biến thực phẩm.

B. Chế biến gỗ.

C. Chế biến dược phẩm.

D. Chế biến mĩ phẩm.

**Câu 18.** Bạn Quốc rất thích ngành kiểm lâm. Bạn có 1 số tố chất sau, theo em tố chất nào sau đây không phù hợp với ngành kiểm lâm?

A. Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, trách nhiệm cao trong công việc.

B. Có khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, vận hành thiết bị, máy móc công nghệ cao.

C. Tuân thủ pháp luật, an toàn lao động và có ý thức bảo vệ môi trường.

D. Bạn yêu các loài chim, rái cá nhưng ghét rắn, rết, bọ cạp.

**II. Trắc nghiệm đúng – sai**

**Câu 19.**Ngành lâm nghiệp tiếp tục quản lí rừng bền vững, đảm bảo tỉ lệ che phủ rừng của nước ta duy trì ở mức từ 42% đến 43%; bảo tồn lâu dài tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

**a.**Ngành lâm nghiệp có nhiệm vụ quản lí rừng bền vững. Đ

**b.** Độ che phủ rừng ở nước ta khoảng 43%. S

**c.**Độ che phủ rừng của Việt Nam tăng dần phần lớn nhờ công tác trồng rừng bổ sung, do đó rừng tự nhiên có xu hướng giảm mạnh. S

**d.**Rừng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ lại carbon và giảm lượng khí CO2 trong khí quyển, giúp duy trì sự cân bằng khí hậu trên Trái Đất. Đ

**Câu 20.**Sau khi tìm hiểu về “Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp”. Nhóm học sinh đưa ra nhận định sau đúng hay sai?

A. Lâm nghiệp cung cấp gỗ và sản phẩm từ gỗ. S

B. Phát triển lâm nghiệp là để phục vụ tiêu dùng nội địa. S

C. Phát triển kinh tế rừng là để tạo việc làm và cải thiện thu nhập cho người dân tộc thiểu số. Đ

D. Chỉ có các hệ sinh thái rừng tự nhiên góp phần giảm khí thải nhà kính. S

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4:**

- GVđánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập và chuyển sang nội dung vận dụng.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để liên hệ bản thân và địa phương

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời.

***Câu 1.*** *Nêu triển vọng của lâm nghiệp ở một địa phương mà em biết.*

***Câu 2.*** *Bản thân em có phù hợp với các nghề trong lâm nghiệp không? Vì sao?*

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra suy luận của mình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân và theo nhóm, hoàn thành 2 câu hỏi trên.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

 - HS thực hiện nhiệm vụ theo GV đã hướng dẫn.

- GV theo dõi, động viên, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS nộp sản phẩm cho GV vào tiết học tiếp theo.

- Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV tổng kết nội dung chính và hướng dẫn HS tự đánh giá sau bài học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 1.

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

- Xem trước nội dung *Bài 2: Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp.*